

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 10/01/2024.

V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Anh Tuấn .

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đỗ Thị A.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn", thụ lý số: 542/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: X, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: X Lý Thái Tổ, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà H và lời trình bày tại phiên tòa ngày hôm nay, thì vụ việc như sau:

Bà H và ông L chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn năm 2013, ngày 14/6/2013, tại Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay từ những năm đầu chung sống do tính tình cách sống không phù hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Vì vậy bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Còn theo ông L trình bày thì:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà H chung sống với nhau đã 20 năm qua, hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Gần đây bà H có tình cảm với người khác nên mới nộp đơn ly hôn. Ông L còn yêu thương bà H nên không đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông L cư ngụ tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Bà H và ông L đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông L là hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Theo bà H trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay từ những năm đầu chung sống do tính tình cách sống không phù hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Vì vậy bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Còn theo ông L trình bày thì: Ông L và bà H chung sống với nhau đã 20 năm qua, hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Gần đây bà H có tình cảm với người khác nên mới nộp đơn ly hôn. Ông L còn yêu thương bà H nên không đồng ý ly hôn với bà H.

Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Theo trình bày của ông L thì rõ ràng vợ - chồng ông đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Bà H không còn yêu thương ông nên đã có tình cảm với người khác. Ông L trình bày ông còn yêu thương bà H nhưng bà H trình bày tại tòa ngày hôm nay thì chính thái độ của ông, mà bà H cho rằng ông nói còn yêu thương bà, nhưng chỉ là giả dối; vì chẳng có người chồng nào biết vợ quan hệ với người khác (Bà H và ông L cùng xác nhận việc bà H quen và chung sống gần 03 tháng với người đàn ông nước ngoài - Sinhgapo) mà lại không ngăn cản; thậm chí theo bà H thì ông L

còn đồng ý, giống như « Tự nguyện dâng vợ cho người khác » như vậy. Thêm nữa vợ chồng sống với nhau 20 năm, bà H rất thiết tha có con, nhưng cứ mỗi lần bà nói vợ - chồng đi khám và chạy chữa để có con, thì ông L lại lấy lý do tốn kém tiền bạc để thoái thác. Chính vì vậy bà H trình bày đã suy nghĩ rất nhiều năm qua và quyết định nộp đơn ly hôn ông L vì bà cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua tranh luận của bà H và ông L tại tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà H với ông L đã đến mức trầm trọng, do quá khác biệt cả về suy nghĩ, cách sống và lối sống; cuộc sống chung vợ- chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông L khai không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà H được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2023/0035487 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 09, Quận 10,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn